TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 20/02/2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Huỳnh Thái Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Sang

2. Bà Tô Phạm Tuyết Nghiêm

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Hồ Thị Loan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2025 về việc tranh chấp Ly hôn; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Mỹ H, sinh năm 1990 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, TP ..

- Bị đơn: Ông Trần Thiện T, sinh năm 1990 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện P, TP .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn – bà Lê Thị Mỹ H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Trần Thiện T tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, thành phố Cần Thơ vào năm 2023. Thời gian đầu mới chung sống thì vợ chồng rất hạnh phúc, thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng trong suy nghĩ và quan điểm sống. Giữa hai vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và không thể hàn gắn được với nhau. Bà nhận

thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn với ông Trần Thiện T.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai bị đơn – ông Trần Thiện T trình bày: Về quan hệ hôn nhân, ông thống nhất theo trình bày của bà Lê Thị Mỹ H và đồng ý ly hôn với bà H.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận thấy,

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Mỹ H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Thiện T. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện P, thành phố Cần Thơ. Do đó, quan hệ tranh chấp xác định là "Tranh chấp ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phong Điền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án và xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Mỹ H và ông Trần Thiện T tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa hai ông bà là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa bà H và ông T phát sinh mâu thuẫn do các bên bất đồng quan điểm sống, các bên xác định đã nhiều lần hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thành. Ông T cũng có văn bản đồng ý đối với yêu cầu ly hôn của bà H. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa bà H và ông T không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Mỹ H đối với ông Trần Thiện T.

[2.2] Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà H và ông T xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

[3] Về án phí án hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Mỹ H phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Mỹ H đối với ông Trần Thiện T.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Lê Thị Mỹ H ly hôn với ông Trần Thiện T.

[2]. Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Lê Thị Mỹ H phải chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng bà H đã nộp theo biên lai thu số 0006726, ngày 14/01/2025 của chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ thành án phí. Bà H đã nộp xong.

[5]. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Đinh Huỳnh Thái Ngọc

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- THA H. Phong Điền;
- UBND xã Trường Long;
- Lưu HS (2b).